

Phụ lục I

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /3/2024
của UBND tỉnh Nam Định)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

- Dự án không thuộc đối tượng phải cấp phép đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (do nước thải sau xử lý của dự án sẽ được đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của khu công nghiệp (KCN) Hòa Xá không xả thải trực tiếp ra môi trường).

- Đã có thỏa thuận đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Hòa Xá theo văn bản đã ký với Trung tâm phát triển hạ tầng và tư vấn đầu tư khu công nghiệp (Đơn vị đầu tư và kinh doanh hạ tầng KCN Hòa Xá, đồng thời là đơn vị quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung), bao gồm: Hợp đồng xử lý nước thải số 04/2024/HDDV-XLNT ngày 22/02/2024 với Trung tâm phát triển hạ tầng và tư vấn đầu tư khu công nghiệp (Công ty có trách nhiệm thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải từ nhà vệ sinh được thu gom, xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn, sau đó theo đường ống D110 chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 500 m³/ngày.đêm.

- Nguồn số 02: Nước thải sản xuất phát sinh tại xưởng nhuộm được thu gom theo đường ống D100 chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 500 m³/ngày.đêm.

- Nguồn số 03: Nước thải phát sinh từ hệ thống xử lý khí thải lò hơi được thu gom theo đường ống D100 chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 500 m³/ngày.đêm.

- Nguồn số 04: Nước thải phát sinh từ hệ thống xử lý khí thải xưởng định hình được bơm bằng đường ống D50 chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 500 m³/ngày.đêm.

Nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) theo đường ống D160 chảy ra hệ thống thu gom nước thải của KCN Hoà Xá phía Bắc dự án.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Hệ thống xử lý nước thải sơ bộ: Nước thải từ nhà vệ sinh được thu gom, xử lý sơ bộ qua 02 bể tự hoại 03 ngăn với tổng thể tích 60,3 m³, trong đó:

+ Khu vực nhà văn phòng: 01 bể với thể tích 18,8 m³.

+ Khu vực nhà điều hành: 01 bể với thể tích 41,5 m³.

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung

Quy trình công nghệ hệ thống xử lý nước thải công suất 500 m³/ngày.đêm như sau: Nước thải → Bể tiếp nhận → Bể điều hòa → Bể khử màu → Bể keo tụ → Bể tạo bông → Bể lắng hóa lý → Bể kỵ khí → Bể hiếu khí → Bể màng MBR → Bể nước sau màng MBR → 02 cột lọc → Nước thải đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột A) → Hệ thống RO → Bể chứa nước tái sử dụng cho sản xuất (khoảng 65%)

↓ Nước thải của hệ thống RO (khoảng 35%)

Bể chứa nước thải RO (nước thải đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) → Hồ ga lấy mẫu → Hệ thống thu gom nước thải của KCN Hoà Xá tại 01 cửa xả phía Bắc dự án.

(Chi tiết thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý nước thải tập trung 500 m³/ngày.đêm được nêu trong báo cáo đề xuất cấp GPMT của dự án)

- Công suất hệ thống xử lý nước thải: 500 m³/ngày.đêm.

- Hóa chất sử dụng

STT	Tên hóa chất	Đơn vị tính	Lượng sử dụng
1	NaOH	Tấn/năm	1
2	Axit H ₂ SO ₄	Tấn/năm	10,5
3	Zaven	Tấn/năm	0,5
4	PAC	Tấn/năm	4,5
5	Polymer	Tấn/năm	4,5
6	Hóa chất chống cặn, chống vi sinh	Tấn/năm	0,105
7	Chất khử màu	Tấn/năm	1

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

Dự án không thuộc đối tượng phải lắp đặt (quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ).

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Bố trí 01 cán bộ phụ trách vận hành giám sát hệ thống xử lý nước thải, được đào tạo đáp ứng yêu cầu vận hành; theo dõi, ghi chép sổ nhật ký vận hành và tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống thu gom nước thải; đầu tư trang thiết bị dự phòng như: máy bơm, máy sục khí, máy khuấy trộn,... ứng phó sự cố của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Theo dõi hoạt động, có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, máy móc.
- Khi hệ thống xử lý nước thải xảy ra sự cố: Chủ dự án đóng van xả nước thải ra điểm đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Hòa Xá và dừng ngay hoạt động của hệ thống xử lý nước thải. Cử cán bộ kiểm tra xác định nguyên nhân sự cố và khắc phục sự cố đảm bảo hệ thống xử lý nước thải đạt QCVN 40:2011/BTNMT (B) mới tiếp tục xả nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của KCN Hòa Xá.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm

Tối đa 06 tháng (dự kiến từ ngày 01/4/2024 đến ngày 30/9/2024).

2.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải phải vận hành thử nghiệm

Hệ thống xử lý nước thải công suất 500 m³/ngày.đêm

2.2.1. Vị trí lấy mẫu

- 01 mẫu tại bể tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải công suất 500 m³/ngày.đêm.

- 01 mẫu tại hồ ga lấy mẫu sau hệ thống xử lý nước thải công suất 500 m³/ngày.đêm, trước khi vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Hòa Xá.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

Chất lượng nước thải trước khi thải ra hệ thống thu gom nước thải của KCN Hòa Xá phải bảo đảm đáp ứng QCVN 13-MT:2015/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp dệt nhuộm với giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn tiếp nhận $C_{max} = C \times K_q \times K_f$ (Áp dụng hệ số $K_q = 0,9$; $K_f = 1,2$; đối với các thông số: Lưu lượng, nhiệt độ, pH thì $C_{max} = C$) và QCVN 40:2011/BTNMT (*) (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp với giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn tiếp nhận $C_{max} = C \times K_q \times K_f$ (Áp dụng hệ số $K_q = 0,9$; $K_f = 1,2$; đối với các thông số: Tổng Coliform thì $C_{max} = C$), cụ thể như sau:

TT	Thông số ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn các chất ô nhiễm	
			QCVN 13-MT:2015/ BTNMT (cột B) Giá trị C_{max}	QCVN 40:2011/ BTNMT (cột B) Giá trị C_{max}
1	Lưu lượng	m ³ /h	-	-
2	Nhiệt độ	°C	40	40
3	pH	-	6 - 9	5,5 - 9
4	Độ màu	Pt-Co	162	162
5	BOD ₅	mg/l	54	54

6	COD	mg/l	162	162
7	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/l	108	108
8	Xyanua	mg/l	0,108	0,108
9	Clo dư	mg/l	2,16	2,16
10	Crom (VI)	mg/l	0,108	0,108
11	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10,8	-
12	Tổng dầu mỡ khoáng (*)	mg/l	-	10,8
13	Tổng Photpho (tính theo P) (*)	mg/l	-	6,48
14	Tổng Nito (*)	mg/l	-	43,2
15	Amoni (theo N) (*)	mg/l	-	10,8
16	Tổng Coliform (*)	VK/100ml	-	5.000

Khi có sự thay đổi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

2.3. Tần suất lấy mẫu

- Tiến hành lấy mẫu trong 03 ngày liên tiếp với 01 mẫu đầu vào tại bể tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải công suất 500 m³/ngày.đêm và 03 mẫu đầu ra tại hố ga lấy mẫu sau hệ thống xử lý nước thải công suất 500 m³/ngày.đêm, trước khi vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Hòa Xá. Tần suất lấy mẫu 01 lần/ngày (theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

- Chủ dự án phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý các khu công nghiệp trong quá trình giám sát vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm nước thải xử lý đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục 2.2.2 phân B Phụ lục này trước khi chảy vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Hòa Xá. Không được phép lấp đặt đường ống khác để xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải của nhà máy. Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra), lượng điện tiêu thụ, loại và lượng hóa chất sử dụng, bùn thải phát sinh. Nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ tối thiểu 02 năm theo quy định.

3.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung quy định tại Khoản 7, Khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày

10/01/2022 của Chính phủ. Trường hợp thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo giấy phép môi trường này phải thực hiện theo Khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp phải báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, giải quyết. Thực hiện đầu tư nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải để đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột A) trước khi thải ra môi trường khi cơ quan cấp phép có văn bản yêu cầu.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đầu nối nước thải về hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Hòa Xá để tiếp tục xử lý theo yêu cầu tại giấy phép này, theo hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải và Văn bản số 19/TTKCN-KTHT ngày 06/02/2024 của Trung tâm Phát triển hạ tầng và tư vấn đầu tư khu công nghiệp./.